Dettaglio SA 9849.14

Codice SA	9849.14
Descrizione	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su:
Unità	
Generato il	03/11/2026 16:40:55
Versione dei dati	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Stato della verifica	Dati tariffari verificati rispetto al file di origine; consigli/corrispondenze indicativi; ammissibilità ALS non verificata.
Link	https://vietnamtariff.com/hs-code/984914/

6 righe tariffarie sotto 9849.14

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9849.14.11	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Nessun dato
9849.14.19	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Nessun dato
9849.14.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Nessun dato
9849.14.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Nessun dato

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9849.14.31	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Nessun dato
9849.14.39	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Nessun dato

Questo rapporto è a scopo informativo ed è generato dai dati tariffari di origine e dalle regole di consulenza. Non costituisce una decisione doganale e non conferma la classificazione SA, l'ammissibilità all'ALS né la validità giuridica. L'utente deve verificare rispetto alla normativa vigente.